**TUẦN 12**

**Môn học/hoạt động giáo dục:** Tin học và Công nghệ (Phần Công nghệ); lớp: 5

**Tên bài học:** Bài 6. Sử dụng điện thoại (Tiết 2); số tiết: 3

**Thời gian thực hiện:** *ngày 28 tháng 11 năm 2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất, với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

**a) Năng lực công nghệ**

- Năng lực nhận thức công nghệ:

+ Nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

* Năng lực sử dụng công nghệ:

+ Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khân cập khi cân thiết.

**b) Năng lực chung**

- Năng lực tự chú và tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập, lao động; không mải chơi, làm ảnh hưởng đên việc học và các việc khác.

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô; biết cố găng hoàn thành phần việc mình được phân công và chia sẻ giúp đỡ thành viên khác cùng hoàn thành thực hiện cuộc gọi phù hợp với quy tắc giao tiếp.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chí: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được về sử dụng điện thoại vào đời sống hằng ngày.

* Trách nhiệm: Nhắc nhờ mọi người chấp hành các quy định, sử dụng điện thoại an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Một số hình ảnh trong SGK, sưu tầm thêm hình ảnh cấu tạo điện thoại.
* Sưu tầm video hướng dẫn HS :video hướng dẫn HS thực hiện cuộc gọi an toản, hiệu quả, video giới thiệu số điện thoại khẩn cấp.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5’)**  *Mục tiêu: Tạo đươc hứng thú học tập, nhu cầu tìm hiểu về điện thoại di động trong cuộc sống.*  - GV trình chiếu các câu hỏi trắc nghiệm và yêu cầu HS suy nghĩ trả lời.  **Câu 1**: Công dụng của điện thoại di động là:  A. Xem phim.  B. Có thể xem phim.  C. Có thể thanh toán.  D. Cả A, B, C.  **Câu 2:** Bước đầu tiên để thực hiện một cuộc gọi điện thoại là:   1. Chọn người cần gọi. 2. Nhấn vào biểu tượng gọi. 3. Mở ứng dụng Điện thoại. 4. Nhấn vào biểu tượng kết thúc cuộc gọi.   - GV nhận xét, hiện đáp án đúng  - GV dẫn dắt, GTB | - HS quan sát câu hỏi  - HS suy nghĩ.  - HS trả lời  - Lắng nghe, quan sát  - Lắng nghe, ghi vở. |
| **2. Khám phá***.*  **Hoạt động 1: Khám phá các biểu tượng cơ bản trên điện thoại. (15p)**  *Mục tiêu: Nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại*  *.*- GV tổ chức cho HS quan sát 8 biểu tượng cơ bản trên điện thoại (đánh số từ 1  đến 8) và 8 nhãn ý nghĩa của biểu tượng (đánh dấu từ A đến I) trong hoạt động Khám phá (trang 32 SGK).  - GV chia lớp thành nhóm đôi và phát cho các nhóm hình 8 biểu tượng và 8 nhãn ý nghĩa rời nhau và yêu cầu nhóm thảo luận và ghép ý nghĩa các biểu tượng hiển thị trên màn hình điện thoại với hình ảnh biểu tượng tương ứng cho phù hợp.   * GV gọi đại diện nhóm HS lên bảng chỉ biểu tượng và nói ý nghĩa tương ứng của biểu tượng đó.   - GV yêu cầu HS khác nhận xét và bổ sung.  - Gv chốt lại kiến thức:  *Hình 1 - I. Pin yếu;*  *Hình 2 - A. Khoá màn hình;*  *Hình 3 - G. Tắt âm thanh của điện thoại; Hình 4 - E. Có tin nhắn mới;*  *Hình 5 - D. Thực hiện hoặc nhận cuộc gọi;*  *Hình 6 - C. Kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi;*  *Hình 7 - B. Đồng hồ báo thức;*  *Hình 8 - H. Đang sạc pin.*   * GV chiếu một số biểu tượng hiển thị khác nhau nhưng cùng công dụng của một số loại điện thoại khác hãng để HS có thể quan sát cầu hệ bên ngoài và nhận biết biểu tượng trên màn hình hiển thị. Qua đó, thấy được sự đa dạng trong cấu tạo, biểu tượng thể hiện trạng thái hoạt động của các điện thoại khác nhau. * Yêu cầu HS quan sát hình 1 và 2 trang 33 SGK * GV yêu cầu 2 bạn cùng bàn sẽ là một nhóm, đóng vai người đưa ra tình huống và người còn lại sẽ giải quyết tình huống có trong tranh. * GV gọi nhóm khác nhận xét và bổ sung. GV tuyên đương nhóm có ý kiến chính xác. | - HS quan sát tranh.  - HS làm việc theo cặp đôi, ghép cặp ý nghĩa biểu tượng với hình ảnh biểu tượng cho phù hợp.  - Đại diện nhóm chia sẻ  - HS nhận xét chia sẻ của nhóm bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh và lắng nghe.  **-** HS quan sát tranh   * HS trả lời: * Tình huống 1: có biểu tượng pin yếu   => cần cắm sạc pin cho điện thoại.  - Tình huống 2: thấy có một cuộc gọi đến điện thoại.  => Muốn tử chối thì bạn ấn nút màu đỏ.  Nếu nhận cuộc gọi điện thoại thì bấm nút màu xanh. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về các số điện thoại cần ghi nhớ (15’)**  *Mục tiêu: Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người*  *thân và các số điện thoại khân câp khi cần thiết.*  - Gv yêu cầu HS quan sát hình 1 trang 34 và thảo luận nhóm đôi đưa ra tình huống, giải quyết vấn đề xảy ra trong hình.  - GV đưa ra câu hỏi: *Vì sao chúng ta nên nhớ số điện thoại của người thân trong gìa đình?*  - GV gọi đại diện 1, 2 HS trả lời câu hỏi và yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu mỗi HS hãy ghi lại ít nhất 2 số điện thoại của người thân của em.  - Gv yêu cầu HS quan sát 4 hình trong SGK trang 33, yêu cầu nhóm đôi thảo luận và nêu ý nghĩa của các số điện thoại khẩn cấp.  -GV gọi đại diện 1- 2 HS lên bảng nêu ý nghĩa các số điện thoại khẩn cấp và yêu cầu HS khác nhận xét và bổ sung.  - GV chốt lại kiến thức:  *111 là số điện thoại Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em.*  *112 là số điện thoại gọi tìm kiếm, cứu nạn. 113 là số điện thoại gọi công an.*  *114 là số điện thoại gọi cứu hoả.*  *115 là số điện thoại gọi cấp cứu y tế.* | - HS quan sát tranh.  - HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi.  - HS: *Cần nhớ số điện thoại của người thân để trong trường hợp chẳng may bị lạc có thể nhờ người lớn gọi điện đến người thân.*  - HS ghỉ số điện thoại của người thân vào vở ghi.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập (5’)**  *Mục tiêu: Củng cố kiến thức đã học để ghi nhớ các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.*  **-** GV tổ chức hoạt động Trò chơi “Nhanh và đúng!”  + GV gọi 5 bạn xung phong bất kì lên bảng và đưa cho mỗi bạn một số điện thoại khẩn cấp. Nhiệm vụ mỗi bạn phải tự nghĩ ra tình huống tương ứng với SĐT đó và hỏi bạn bất kì ở dưới sẽ gọi điện đến số điện thoại khẩn cấp nào khi gặp các tình huống em vừa đưa ra.   * Kết thúc hoạt động này, GV cùng HS ghỉ nhớ các số điện thoại khân cấp như 112, 113, 114 và 115. | - HS lên đóng vai để xử lý tình huống.  - HS trả lời theo ý hiểu của mình. |
| **4. Vận dụng. (5p)**  *Mục tiêu: Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.*  **-** GV tổ chức hoạt động Trò chơi “Ai nhớ nhiều hơn?” (trang 34 SGK): Viết các số điện thoại của người thân và số điện thoại khẩn cấp.  + Lớp được chia thành 3 dãy tương ứng với 3 nhóm. Các thành viên trong nhóm lần lượt lên bảng ghi SĐT không được trùng lặp nhau. Hết thời gian 3 phút nhóm nào ghi được nhiều SĐT nhanh và đúng nhất sẽ chiến thắng.   * GV đọc kết quả, trọng tài kiểm tra kết quả các đội chơi. * GV tuyên dương nhóm hợp tác tốt cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ. * Kết thúc hoạt động này, GV cùng HS ghỉ nhớ các số điện thoại khẩn cấp như 112, 113, 114 và 115 và số điện thoại của người thân trong gia đình. | - Quan sát, lắng nghe và chơi trò chơi.  - HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….